

NGHỆ THUẬT TỰ SỰ TRONG TRUYỆN NGẮN “KHÔNG CÓ VUA” CỦA NGUYỄN HUY THIỆP

Võ Thị Bảy, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Ngày nhận bài: 01/04/2019; ngày sửa chữa: 20/04/2019; ngày duyệt đăng: 03/05/2019.

Abstract: Narratology is a subject that studies the narrative structure of story. The narrative theory focuses on studying the role of narrators in “engaging” in the text structure. Application of narrative theory into research works “No King” of Nguyen Huy Thiep helps students to understand the internal structure of the work and see the contribution of the writer as a creator.

Keywords: Narrative, storytelling, exposition, art, No King.

1. Mở đầu

Tự sự học là phân môn nghiên cứu cấu trúc diễn ngôn truyện kể. Lí thuyết tự sự học tập trung nghiên cứu vai trò của người trần thuật trong việc “can dự” vào cấu trúc văn bản. Nghệ thuật tự sự có ý nghĩa rất lớn đối với sự thành công của một tác phẩm, đồng thời, cũng khẳng định tài năng của nhà văn. Việc ứng dụng lí thuyết tự sự học vào nghiên cứu tác phẩm *Không có vua* của Nguyễn Huy Thiệp không chỉ giúp tìm hiểu cấu trúc nội tại của tác phẩm mà còn thấy được những đóng góp của nhà văn với tư cách là người sáng tạo.

Ở bài viết này, chúng tôi tìm hiểu nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn *Không có vua* của Nguyễn Huy Thiệp ở những điểm như: người kể chuyện (KC) và điểm nhìn trần thuật; ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật; không gian, thời gian nghệ thuật nhằm tiếp cận một cách có hệ thống cấu trúc nội tại của tác phẩm dưới góc nhìn tự sự học. Kết quả nghiên cứu hi vọng có thể giúp sinh viên ngành Ngữ văn có cái nhìn sâu sắc, đa dạng trong việc tiếp nhận tác phẩm trên bình diện lí luận văn học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật trong truyện ngắn *Không có vua* của Nguyễn Huy Thiệp

2.1.1. Người kể chuyện trong truyện ngắn *Không có vua*

Người KC là một trong những vấn đề trung tâm của thi pháp văn xuôi hiện đại, là sản phẩm của sự sáng tạo nghệ thuật, là công cụ do nhà văn hư cấu nên để KC. Vì vậy, người KC trong tác phẩm tự sự là một nhân vật mang tính chức năng, trước hết là chức năng tổ chức kết cấu tác phẩm bao gồm hệ thống hình tượng nhân vật, hệ thống các sự kiện, liên kết chúng lại tạo thành một tác phẩm. Mặt khác, người KC còn có chức năng môi giới, dẫn dắt người đọc tiếp cận thế giới nghệ thuật. Ngoài ra, người KC còn thay mặt nhà văn trình bày những quan điểm về cuộc sống, về nghệ thuật.

Tư cách, vị thế của nhân vật người KC trong mối quan hệ với tác giả (chủ thể) và đối tượng được kể tạo

ra các ngôi kể khác nhau. Ngôi kể chính là sự hóa thân của người KC vào từng nhân vật để trực tiếp tham gia vào câu chuyện. Người KC sẽ chi phối các ngôi kể. Khi người KC đứng ở ngôi thứ nhất, trực tiếp tham gia vào các sự kiện diễn biến của câu chuyện chúng ta có ngôi kể chủ quan hóa. Ngược lại, trong trường hợp người KC đứng ngoài mọi sự kiện, đóng vai trò người dẫn dắt hay người KC ở ngôi thứ ba tạo ra ngôi kể khách quan hóa. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, dù ở ngôi kể nào thì chúng cũng là những ước lệ đại diện cho một cách nhìn, một tư tưởng nhất định, có quan hệ mật thiết với hình tượng tác giả.

Một trong những đặc điểm nổi bật của truyện ngắn *Không có vua* là hình thức trần thuật từ ngôi thứ ba. Ưu thế của ngôi kể thứ ba này là làm cho câu chuyện được kể hoàn toàn khách quan, tạo được lòng tin ở người đọc. Qua nhân vật người KC, ta nhận ra *Không có vua* của Nguyễn Huy Thiệp là câu chuyện được kể về một gia đình bị băng hoại về đạo đức, không có tôn ti trật tự, không có chuẩn mực giá trị. Họ sống với nhau bằng sự ích kỉ, bằng bạo lực và những mưu tính riêng, vì thế, họ hằn học, hành hạ nhau cả về thể xác lẫn tinh thần. Cuộc sống trong cái gia đình ấy chẳng khác nào một “bàn cờ loạn” vì “không có vua”. Đồng thời, từ ngôi kể thứ ba, ta nhận ra được tính cách của từng nhân vật: Lão Kiên suốt ngày cau có, chực cơ hội để “xô toẹt” vào con cái những lời độc địa, hành động bỉ ổi; Cán nóng tính, vũ phu; Đoài là kẻ vô giáo dục; Khiêm, tay đồ tể “ngoại hạng”, mắt “*vẫn tia máu đỏ*”, sòng phẳng đến tàn nhẫn với anh trai; Khâm ti tiện, nghi kị với chính anh em của mình. Ngược lại với họ, Sinh và Tôn là những người hiền lành, tốt bụng. Trước hết là Sinh, với vai trò người phụ nữ duy nhất trong gia đình, cô đảm đang việc nội trợ, ngày phục vụ 3 bữa cơm chu tất cho 6 người đàn ông; cô còn là người vợ chung thủy với chồng và thương yêu Tôn - người em chồng bệnh tật; Tôn tuy có hình thể xấu xí “*bị bệnh thần kinh, người teo tóp, dị dạng*” nhưng rất siêng năng và tình cảm. Tôn siêng làm việc nhà, hay giúp đỡ

Sinh và cư xử với Sinh “*bằng lòng tốt vô bờ bến*”. Khi bốn ông anh biểu quyết để bỏ chết thì Tôn bật khóc hu hu. Đó là tiếng khóc của một con người tuy không ý thức được mình nhưng lại là tiếng khóc chân thực nhất. Qua nhân vật người KC ở ngôi thứ ba, có thể nhận thấy, các nhân vật hiện lên trong truyện với sự hỗn độn, bất nháo.

2.1.2. Điểm nhìn trần thuật trong truyện ngắn Không có vua của Nguyễn Huy Thiệp

Điểm nhìn trần thuật là một trong những yếu tố quan trọng của kết cấu văn bản nghệ thuật. Có thể nói, bất kỳ một nhà văn nào khi xây dựng tác phẩm, xây dựng hình tượng để thể hiện cái nhìn về thế giới của mình đều phải xác định một chỗ đứng, một góc quan sát. Muốn hiểu tư tưởng nhà văn trong tác phẩm không thể không tìm hiểu điểm nhìn, bởi đây chính là yếu tố đầu tiên, quan trọng đưa người đọc vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm.

Căn cứ vào vị trí khác nhau của người KC sẽ có những điểm nhìn trần thuật khác nhau. Về cơ bản, có ba loại điểm nhìn: điểm nhìn biết hết (điểm nhìn “toàn tri”), điểm nhìn bên trong (điểm nhìn “hạn tri”), điểm nhìn bên ngoài.

Trong truyện ngắn *Không có vua*, nhà văn sử dụng lối trần thuật ngôi thứ ba nên điểm nhìn trần thuật xuyên suốt câu chuyện là điểm nhìn bên ngoài. Góc nhìn không phải của bất cứ nhân vật nào trong truyện. Nhà văn không chú tâm đi sâu biểu hiện tư tưởng, tình cảm nội tâm của nhân vật mà chỉ kể lại sự kiện hoặc ngôn ngữ, cử chỉ, hành động, ngoại hình và hoàn cảnh của nhân vật trong truyện. Nhờ vậy, sự kiện trong tác phẩm, tính cách, cử chỉ của từng nhân vật cũng được phơi bày. Qua đó, ta nhận thấy được, Nguyễn Huy Thiệp luôn nhìn nhân vật của mình dưới các góc độ khác nhau, chính vì thế nhân vật của ông không có ai tốt hoàn toàn, cũng không có ai xấu hoàn toàn. Đó là cách nhìn một cách toàn diện bởi lẽ trong con người ta luôn tồn tại phần “con” và phần “người”, giữa ý thức, trách nhiệm và khát vọng cá nhân. Vì vậy, những người trong gia đình lão Kiên, thực chất ai cũng có những nét đẹp ẩn trong tâm hồn. Tác giả nhìn ra bên cạnh một người cha cục cằn, thô lỗ thì lão Kiên còn là người đáng thương, biết thành thực, biết hi sinh để sống cho con cái “*tao chỉ nghĩ thân tao, thì lũ chúng mày được thế này à?*”. Hoặc những điểm tốt ở Đoài: có lúc Đoài cũng tỏ ra tử tế vì thông cảm và biết ơn sự hi sinh của bố. Khi anh trai sắp giở trò vũ phu với chị dâu, Đoài tỏ ra nghĩa khí bênh vực kẻ yếu. Ngoài ra, Đoài cũng biết quan tâm đến những thành viên khác trong gia đình. Anh giúp Tôn dọn nhà đón mẹ con Sinh từ bệnh viện về. Trong bữa tiệc mừng thành viên mới, Đoài rót rượu ra cốc, đứng lên nói: “*Cốc rượu này tôi dâng cuộc sống... Vì đứa trẻ mới sinh ra kia, vì tương lai của nó*”. Và Khiêm cũng vậy, vẻ bề ngoài lạnh lùng, cục mịch nhưng

anh lại rất mực tử tế với chị dâu và Tôn. Khiêm đã khiến cho Sinh cảm động đến “*róm nước mắt*” trong đêm giao thừa. Anh cũng rất mực tử tế với bố. Bên giường bệnh của bố, khi đêm đã khuya, mọi người đã đi ngủ, anh vẫn ngồi đọc bài kinh xin đức Phật giải tội cho người sắp chết đến “*lạc cả giọng*”.

2.2. Ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật trong truyện ngắn Không có vua của Nguyễn Huy Thiệp

2.2.1. Ngôn ngữ trần thuật trong truyện ngắn Không có vua

Ngôn ngữ trần thuật là yếu tố cơ bản thể hiện phong cách nhà văn, truyền đạt cái nhìn, giọng điệu, cá tính của tác giả và bộc lộ rõ ý thức sử dụng ngôn ngữ của nhà văn. Ngôn ngữ trần thuật là một phương diện rất phức tạp của nghệ thuật tự sự. Nó là ngôn ngữ đa thanh vì đặc trưng của ngôn ngữ văn xuôi là sự tác động qua lại rất phức tạp giữa tiếng nói tác giả, người KC và nhân vật, giữa ngôn ngữ miêu tả và ngôn ngữ được miêu tả. Trong truyện ngắn *Không có vua*, Nguyễn Huy Thiệp thành công ở việc xây dựng ngôn ngữ đối thoại. Đối thoại giữa nhân vật - nhân vật, nhân vật - người đọc, tác giả - người đọc.

Đặc điểm nổi bật trong ngôn ngữ trần thuật của truyện ngắn *Không có vua* là nhà văn đã đưa lời đối thoại của nhân vật vào trong tác phẩm có kèm theo lời dẫn thoại. Nhưng lời dẫn thoại của người KC luôn được đặt trong sự hạn chế tối đa. Số lượng từ ngữ thường được khuôn mình trong cấu trúc của một câu đơn hai thành phần ngắn gọn như “*Đoài bảo*”, “*Cán hỏi*”, “*Khiêm nói*”... Lời dẫn thoại kiểu này làm nhạt hóa vai trò người KC. Sự nhạt hóa dấu ấn ngôn ngữ của người dẫn dắt đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân vật tự trình diễn ngôn ngữ của mình. Chính vì vậy, những đoạn thoại trong truyện ngắn *Không có vua* khiến người đọc có cảm giác chỉ có nhân vật nói với nhau và chỉ có nhân vật với độc giả, nhờ vậy, tạo nên không khí đối thoại trực diện, căng thẳng, giàu kịch tính.

Ngôn ngữ đối thoại trong truyện ngắn *Không có vua* thiên về bày tỏ chính kiến, khẳng định ý thức chủ thể nhân vật. Những lời nói mang khuynh hướng tư tưởng đối lập nhau gay gắt tạo nên kịch tính cho đối thoại. Xung đột kịch được tạo ra qua ngôn ngữ đối thoại là những xung đột giữa các ý thức của các chủ thể mang những nội dung tấn công - phản công.

Ngoài ra, ngôn ngữ đối thoại trong truyện ngắn *Không có vua* còn được thể hiện như “*tuyên ngôn*” của nhân vật, nó ám ảnh, ám dụ người đọc cùng suy ngẫm để rời tự mỗi người đưa ra lời bình luận riêng của mình.

2.2.2. Giọng điệu trần thuật trong Không có vua

Theo **Từ điển Thuật ngữ văn học**, nói tới giọng điệu là nói tới “*thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo*

đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suông sã, ngợi ca hay châm biếm” [1; tr 134]. Có rất nhiều yếu tố tạo nên giọng điệu trần thuật trong đó yếu tố quan trọng nhất chính là cảm hứng của người KC. Giọng điệu là kết cấu siêu văn bản, là yếu tố quan trọng tạo nên phong cách nhà văn, có vai trò thống nhất các yếu tố khác của hình thức tác phẩm vào một chỉnh thể. Dựa vào những tiêu chí khác nhau mà người ta có cách phân loại giọng điệu khác nhau như giọng trang trọng hay thân mật, giọng mạnh mẽ hay yếu ớt, giọng thiết tha hay lạnh lùng, giọng bi hay hài, châm biếm hay trữ tình...

Khi đời sống xã hội ngày càng bộn bề, đa chiều thì nhu cầu nhận thức, khái quát càng trở nên bức bách đối với nhà văn. Đặc biệt, sau năm 1975, hiện thực cuộc sống có nhiều thay đổi, nhà văn cũng nỗ lực để nắm bắt những đổi thay ấy. Do đó, nhu cầu thể hiện những suy ngẫm, chiêm nghiệm riêng là điều thường thấy ở những nhà văn giai đoạn này. Vì vậy, bằng cách viết lạnh lùng, chân thật, khách quan, Nguyễn Huy Thiệp bộc bạch những suy ngẫm của mình về cuộc sống.

Trong truyện ngắn *Không có vua*, với cách trần thuật lạnh lùng, khách quan đã làm cho thế giới được miêu tả trong tác phẩm sống động như chính cuộc sống ngoài đời thực. Con người, cảnh vật hiện lên chân thật, gần gũi. Tất cả những thứ giản dị, đời thường ấy bước vào trang truyện hồn nhiên nhưng gợi cho người đọc bao suy nghĩ, trăn trở. Cuộc sống ấy, từ một gia đình như bao gia đình khác mà suy ra hình ảnh của cả xã hội. Nhà văn kể câu chuyện bằng một giọng quá khách quan, quá lạnh lùng, tới mức đứng đưng, thờ ơ. Nhưng chính cái vẻ lạnh nhạt ấy lại tô đậm thêm tính chất phê phán với những vấn đề mà ông đặt ra trong tác phẩm của mình. Chính cảm hứng phê phán, phản tỉnh này khiến câu chuyện của Nguyễn Huy Thiệp trở nên có chiều sâu, có tính triết lí.

2.3. Không gian, thời gian trong truyện ngắn *Không có vua* của Nguyễn Huy Thiệp

2.3.1. Không gian nghệ thuật trong *Không có vua*

Không gian nghệ thuật “là hình thức bên trong của hình tượng nghệ thuật thể hiện tính chỉnh thể của nó. Sự miêu tả, trần thuật trong nghệ thuật bao giờ cũng xuất phát từ một điểm nhìn diễn ra trong trường nhìn nhất định... Không gian nghệ thuật chẳng những cho thấy cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học, các ngôn ngữ tương trưng, mà còn cho thấy quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả hay một giai đoạn văn học” [1; tr 160-161]. Không gian trong văn học có nét đặc thù riêng, đa dạng nhiều chiều: không gian thực, không gian siêu thực, không gian vật lí, không gian tâm tưởng...

Không gian trong truyện *Không có vua* là không gian thực. Không gian quanh quẩn trong gian nhà chật chội của gia đình lão Kiên. Hoặc không gian ở bệnh viện nơi các cậu con trai đang ngồi chờ mổ phẫu thuật lúc lâm bạo bệnh, nhưng cũng không có gì mới lạ. Đây là không gian tồn tại quen thuộc của cuộc sống đời thường. Chính cái không gian quen thuộc, chật chội này đã nảy sinh ra biết bao chuyện bi hài. Ở đó, luân thường bị đảo lộn, tình người phôi pha: cha không tôn trọng con cái, con coi cha như kẻ bằng vai phải lứa, anh em tính toán với nhau, không coi nhau ra gì. Đạo đức con người đang dần bị băng hoại, đạo đức truyền thống trong cơn đảo điên không hề có chỗ đứng. Qua đó, tác giả lên tiếng phê phán những suy nghĩ và lối sống tiêu cực của con người, đồng thời thức tỉnh và đề cao giá trị đạo đức xã hội: tình người - thứ cao quý hơn bất kì vật chất nào khác.

2.3.2. Thời gian nghệ thuật trong *Không có vua*

Thời gian nghệ thuật là “hình thức nội tại của hình tượng nghệ thuật thể hiện tính chỉnh thể của nó. Cũng như không gian nghệ thuật, sự miêu tả, trần thuật trong văn học bao giờ cũng xuất phát từ một điểm nhìn nhất định trong thời gian. Và cái được trần thuật bao giờ cũng diễn ra trong thời gian, được biết qua thời gian trần thuật” [1; tr 322]. Thời gian nghệ thuật gắn liền với quan niệm của nhà văn. Vì thế, thời gian nghệ thuật có nhiều phương thức tổ chức như dồn nén, kéo giãn, phân cách, hòa trộn, đồng hiện theo trình tự tuyến tính, gập khúc, đảo lộn...

Văn học thời kì đổi mới đã mở rộng quan niệm về thời gian: Thời gian vừa là khách thể, vừa là chủ thể, vừa là công cụ phản ánh của văn học. Chính vì thế, văn xuôi Việt Nam giai đoạn này thường phản ánh đời sống của con người trong sự cọ xát và trôi nhanh của thời gian. Nhưng hiện thực đời sống nhiều chiều phức tạp nên các nhà văn đã chọn cho mình một phương thức tổ chức thời gian nghệ thuật phù hợp để phản ánh được nhiều hơn hiện thực đa chiều.

Thời gian trong truyện ngắn *Không có vua* là thời gian của những buổi sáng, ngày giỗ, buổi chiều, ngày tết, buổi tối, ngày thường. Mỗi một khoảnh khắc thời gian đều ghi lại những cuộc cãi cọ, giằng co, đối chấp đến ngọt ngạt của những thành viên trong gia đình. Theo đó, chúng ta có cảm nhận, Nguyễn Huy Thiệp nhân thể moi móc ra đủ các loại bệnh tật của cái gia đình bình thường này. Nào là cái lối sống không tôn ti, trật tự, không có phép tắc, không đạo đức; cái loại người đê tiện, xấu xa, cái tật xu nịnh cấp trên; cái tục thờ cúng truyền thống đang ngày càng mai một... Tất tần tật bằng ấy thứ nhôi nhét trong mấy ngày sinh hoạt của gia đình này.

Trong những khoảng thời gian ấy, Nguyễn Huy Thiệp dường như dừng lại lâu nhất ở thời gian ngày tết

mặc dù mọi người trong gia đình đều cảm giác “Ngày tết trôi nhanh”. Đây là khoảnh khắc yên bình nhất của gia đình. Dẫu có sự tị nạnh, gièm pha của Khâm trong cách bố quan tâm Tôn và chị Sinh thì cũng không làm mất đi cái không khí ấm cúng ấy. Phần lớn thành viên trong gia đình đều phấn khởi chuẩn bị cho ngày tết. Cũng chính thời gian này, Nguyễn Huy Thiệp đã giúp người đọc nhận ra những đức tính tốt đẹp của những người vốn cộc cằn, thô lỗ, bị ối ngày trước nay lại trở nên đáng yêu. Lão Kiền rút tiền tiết kiệm ngoài việc mua quà cho Tôn và Sinh còn lại giao cả cho Cán - người quản lý chi tiêu của gia đình. Trong ngày tết (sáng mông mọt), lão cùng vợ chồng Cán trang phục chỉnh tề đi chúc tết hàng xóm. Khiêm cục mịch, lạnh lùng nhưng lại biết cách cư xử, trân quý chị dâu và em út trong đêm giao thừa, khiến Sinh cảm động “rớm nước mắt”. Và phải chăng chính những giờ phút hạnh phúc này đã góp phần xóa đi những nhục nhằn, tủi khổ để họ dù có nhận ra cuộc sống ở gia đình này là khổ “Nhỏ chừ. Nhục lắm. Vừa đau đớn, vừa chua xót”, nhưng “thương lắm!”.

3. Kết luận

Qua việc nghiên cứu nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn *Không có vua* của Nguyễn Huy Thiệp, có thể rút ra được những điểm đáng chú ý như: điểm nhìn trần thuật là yếu tố trung tâm của lí thuyết tự sự. Nguyễn Huy Thiệp đã vận dụng khéo léo điểm nhìn bên ngoài với dạng thức người KC ngôi thứ ba. Đây có thể xem là sự thành công của tác giả trong việc khái quát hiện thực đa dạng nhiều chiều. Ngoài ra, việc sử dụng ngôn ngữ đối thoại và giọng điệu trần thuật lạnh lùng, dửng dưng, khách quan cũng là một trong những yếu tố góp phần làm nên sự thành công của tác giả; thể hiện cái nhìn của nhà văn về cuộc sống và xã hội sâu sắc, gọi cho người đọc sự suy ngẫm, đánh thức nhận thức của con người. Đặc biệt, việc tổ chức thời gian và không gian nghệ thuật cũng là yếu tố tích cực làm nên sự thành công của tác phẩm. Trong truyện ngắn *Không có vua*, Nguyễn Huy Thiệp đã xây dựng thời gian và không gian thực khiến cho con người, cảnh vật hiện lên chân thật, gần gũi. Tất cả những thứ giản dị, đời thường ấy lại gọi cho người đọc bao suy nghĩ, trăn trở. Chính những thành công trên đã góp phần làm nên tính hiện đại của truyện ngắn *Không có vua*, đồng thời góp phần khẳng định sự xuất hiện của Nguyễn Huy Thiệp có ý nghĩa lớn đối với sự đổi mới của văn học dân tộc. Và đây cũng là những định hướng giúp sinh viên tiếp nhận tác phẩm một cách hệ thống dưới góc nhìn tự sự học.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (2009). *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Giáo dục.

- [2] Nguyễn Thị Bình (2007). *Văn xuôi Việt Nam 1975-1995 - Những đổi mới cơ bản*. NXB Giáo dục.
- [3] Trương Đăng Dung (2001). *Những vấn đề lí luận và lịch sử văn học*. NXB Khoa học xã hội.
- [4] Nguyễn Huy Thiệp (2003). *Tập truyện ngắn*. NXB Văn học.
- [5] Nguyễn Khắc Sính (2006). *Phong cách thời đại nhìn từ một thể loại văn học*. NXB Văn học.
- [6] Trần Đình Sử (1998). *Giáo trình dẫn luận thi pháp học*. NXB Giáo dục.
- [7] Trần Đình Sử (2015). *Tự sự học - Một số vấn đề lí luận và lịch sử* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Trần Đình Sử (2001). *Những công trình thi pháp học* (tập 1) NXB Giáo dục.
- [9] Trần Đình Sử (2005). *Những công trình lí luận và phê bình văn học* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [10] Trần Ngọc Vương (1999). *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

CÁC HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG QUẢN LÝ..

(Tiếp theo trang 23)

- [3] Nguyễn Đức Chính (chủ biên, 2015). *Quản lí chất lượng trong giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Trần Kiểm (2016). *Quản lí và lãnh đạo nhà trường hiệu quả*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn - Lê Hải Yến (2012). *Xã hội học tập - học tập suốt đời và các kĩ năng tự học*. NXB Dân trí.
- [6] Trần Khánh Đức (2010). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Harold Kootz - Cyriodonnell - Heinz Weirich (1997). *Những vấn đề cốt yếu về quản lí*. NXB Khoa học kĩ thuật.
- [8] Nguyễn Khắc Hùng (2010). *Giáo dục thường xuyên trong xã hội học tập ở Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [9] Phan Văn Kha - Phạm Phương Tâm (2016). *Thực trạng quản lí đào tạo từ xa trình độ đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12; tr 52-55.
- [10] Phan Văn Kha - Phạm Phương Tâm (2016). *Mô hình quản lí đào tạo từ xa đáp ứng nhu cầu nhân lực trình độ đại học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 134, tr 13-18.